

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/DS - ST
Ngày: 17/3/2023
V/v: " Tranh chấp ranh giới
giữa các bất động sản liền kề
và bồi thường thiệt hại tài sản "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - TP CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lộc

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Chung Khánh Nghị

2/ Ông Nguyễn Việt Ngoan

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt - Tp. Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Tp. Cần Thơ tham
gia phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày **17** tháng **3** năm **2023** tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt -
thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số
48/2020/TLST - DS, ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc " *Tranh chấp ranh giới
giữa các bất động sản liền kề và bồi thường thiệt hại tài sản*" theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 207/2022/QĐST- DS ngày 05/4/2022 và Thông báo mở
lại phiên tòa sơ thẩm số 163/2023/TB-TA, ngày 02/3/2023 của Tòa án nhân dân
quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị P** - sinh năm: 1964.

Người đại diện ủy quyền nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Bé N**, SN: 1982

Cùng địa chỉ: Đường số 4, khu dân cư K, khu vực Z, phường X, quận Thốt
Nốt, thành phố Cần Thơ. Theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng lập ngày
29/11/2019 tại Văn phòng công chứng Triệu Tấn Thọ (Có mặt).

Bị đơn: 1/ Ông **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1983 (Có mặt)

2/ Bà **Nguyễn Thị Bích T** – sinh năm: 1983 (Có mặt)

ĐKTT: khu vực Z, phường X, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

Địa chỉ liên hệ: số nhà 173, khu vực E, phường H, quận Thốt Nốt, thành
phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn có người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị Bé N trình bày:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P là chủ sở hữu và chủ sử dụng đối với căn nhà cấp IV và phần đất có diện tích 72m² thuộc thửa đất số 1261, loại đất ODT, tờ bản đồ số 01 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ00134 được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp ngày 25/05/2010. Đất có nguồn gốc do bà P nhận chuyển nhượng của chủ đất cũ. Đến năm 2009 thì bà P có xây dựng căn nhà có kết cấu: 01 trệt, 01 lầu, khung cột bê tông + sàn bê tông cốt thép, diện tích xây dựng 142,4m² và đã hoàn công theo giấy phép xây dựng được nhà nước cấp.

Giáp ranh với thửa đất số 1261 là thửa đất số 1262, có diện tích 72m², loại đất ODT do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu và chủ sử dụng được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00790 ngày 13/4/2012, đất tọa lạc khu vực Z, phường X, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

Nguyên nhân phát sinh tranh chấp: Do trước đây vào năm 2009 thì bà P tiến hành xây dựng nhà và có chừa ra khoảng trống phần đất có kích thước 0,07m (07 phân) giáp ranh với thửa đất 1261 của ông L để làm đường ống dẫn nước sinh hoạt gia đình. Đến năm 2011 bị đơn ông L, vợ bà Nguyễn Thị Bích T cất nhà lấn chiếm qua phần diện tích qua đo đạc thực tế 0,7m² thuộc thửa đất 1261 của bà P.

Đồng thời, thời điểm xây dựng nhà thì bị đơn có hành vi xây lấn qua vách nhà, đục khoét phần tường và đổ đà ép vào phần tường ở phía trên lầu nhà, đổ đà và mâm sàng nhà ép qua, lấy vách nhà của bà P sử dụng làm vách nhà bị đơn, câu sắt vào vách nhà của bà P để xây dựng, câu sắt đà vào các cột nhà phía giáp với nhà của bị đơn dẫn đến căn nhà của bà P bị nghiêng về phía nhà của bị đơn đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Đến khoảng năm 2019 thì nguyên đơn mới phát hiện những hành vi của bị đơn nêu trên dẫn căn nhà của nguyên đơn bị nứt vách, xé tường và nghiêng nhà và đã tiến hành sửa chữa với sơn lại nhà với tổng số tiền 20.800.000 đồng còn riêng cầu thang trong nhà bị nứt thì chưa sửa chữa, từ đó, các bên phát sinh tranh chấp và vụ việc được Ủy ban nhân dân phường X hòa giải nhưng không thành.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, bà P có đơn yêu cầu đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và giám định xây dựng nhưng đến nay Tòa án đã thực hiện xong việc đo đạc và định giá nhưng riêng đối với yêu cầu giám định xây dựng để xác định nguyên nhân nhà bị thiệt hại nhưng do các bên không đồng ý cho đào móng nhà để giám định nên chưa thực hiện được. Sau đó, ngày 13/02/2023 thì nguyên đơn tiếp tục có yêu cầu Tòa án đề nghị cơ quan chuyên môn có thẩm quyền tiến hành giám định xây dựng để xác định thiệt hại đối với căn nhà của nguyên đơn cũng như nguyên nhân dẫn đến căn nhà bị nứt vách, xé tường và nghiêng nhà để chứng minh cho lời trình bày của nguyên đơn.

Nay nguyên đơn bà P yêu cầu buộc bị đơn ông L, bà T đang quản lý sử dụng nhà đất phải có trách nhiệm tháo dỡ các tài sản trên đất để trả lại cho nguyên đơn phần đất có diện tích $0,7\text{m}^2$ thuộc thửa số 1261 thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn ông L, bà T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn chi phí sửa chữa căn nhà với tổng số tiền là 400.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích T thống nhất trình bày:

Ông bà là chủ sử dụng phần đất sở hữu căn nhà và phần đất thuộc thửa đất số 1262, có diện tích 72m^2 , loại đất ODT do ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sở hữu và chủ sử dụng được Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CH00790 ngày 13/4/2012. Đất có nguồn gốc được cha mẹ cho ông bà sử dụng, giáp ranh với căn nhà và thửa đất số 1261 của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P, đất tọa lạc khu vực Z, phường X, quận Thốt Nốt, Cần Thơ.

Vào năm 2011 ông bà tiến hành xây dựng căn nhà bán kiên cố có kết cấu: khung bê tông cốt thép, mái tole, vách gạch xây, nền gạch ceramic diện tích xây dựng $69,3\text{m}^2$, diện tích lầu 72m^2 phù hợp với giấy phép xây dựng và đã hoàn công vào tháng 02/2012. Quá trình sử dụng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn với nguyên đơn vì nguyên đơn cho rằng: Ông bà xây dựng nhà lấn chiếm đất, mượn vách làm hư hỏng nhà nên phát sinh tranh chấp cho đến nay.

Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tranh chấp ranh giới đất thì ông bà không đồng ý, bởi vì ông bà không lấn chiếm đất của nguyên đơn vì qua đo đạc thực tế thì thửa đất số 1262, có diện tích $70,9\text{m}^2$ của ông bà vẫn còn thiếu so với diện tích trong giấy được cấp 72m^2 .

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản thì ông bà cũng không đồng ý, bởi vì ông bà không có hành vi gây thiệt hại trong xây dựng cho nguyên đơn, lý do căn nhà nguyên đơn bị nghiêng, nứt thì không phải do ông bà gây ra thiệt hại nên yêu cầu Tòa án xem xét bác khởi kiện của nguyên đơn. Thời điểm xây dựng nhà ông bà đã xây dựng đúng theo giấy phép xây dựng và đã được nhà nước cấp phép hoàn công theo quy định và không có việc sử dụng tường chung, đồ đạc kê vào vách tường của nguyên đơn nên yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo yêu cầu của đương sự Tòa án tiến hành đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ xác định phần đất tranh chấp có diện tích $1,3\text{m}^2$ trong đó: phần đất có diện tích $0,6\text{m}^2$ (ký hiệu A) do nguyên đơn bà P sử dụng, phần đất có diện tích $0,7\text{m}^2$ (ký hiệu B) do bị đơn ông L, bà T đang sử dụng, thể hiện tại Bản trích đo địa chính số 111/TTKTTNMT ngày 11/9/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ thực hiện và trên đất tranh chấp có tài sản: 01 phần căn nhà chính của bị đơn có kết cấu: khung cột bê tông cốt thép, vách gạch xây, nền gạch men, mái ngói, 01 trệt 01 lầu có diện tích: $0,08\text{m} \times 15,35\text{m} = 1,228\text{m}^2$.

Quá trình thu thập chứng cứ, theo yêu cầu của nguyên đơn về việc giám định xây dựng để xác định nguyên nhân gây thiệt hại. Sau đó, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 623/2020/QĐ –TCGD, ngày 03/8/2020 và Quyết định trưng cầu giám định số 898/2020/QĐ –TCGD, ngày 23/9/2022 trưng cầu Trung tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng thuộc Sở xây dựng Tp. Cần Thơ thực hiện giám định theo quy định.

Ngày 15/12/2022 Tòa án tiến hành công bố đề cương giám định và ghi nhận ý kiến của các đương sự đối với việc giám định xây dựng. Sau khi công bố thì các đương sự đều thống nhất đối đề cương giám định và chi phí giám định nhưng các đương sự không đồng ý cho tổ chức giám định đào móng căn nhà của các đương sự để thực hiện giám định như yêu cầu của đề cương giám định.

Ngày 12/01/2023 Trung tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng có công văn số 23/CV-TTQLCLCT về việc từ chối thực hiện giám định tư pháp với lý do các đương sự không thống nhất tổ chức khảo sát móng dẫn đến đơn vị giám định tư pháp không đảm bảo đủ điều kiện cần thiết cho việc thực hiện kết luận giám định.

Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành hòa giải động viên nhiều lần nhưng các đương sự vẫn không thỏa thuận được cách thức giải quyết vụ án nên được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có người đại diện ủy quyền bà Nguyễn Thị Bé N trình bày: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu khởi kiện như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác. Nguyên đơn có ý kiến bổ sung: Thời điểm năm 2011 bị đơn ông L xây dựng nhà thì nguyên đơn không tranh chấp khiếu nại việc xây dựng do nhà của nguyên đơn chưa bị thiệt hại nhưng đến năm 2018 thì nguyên đơn mới phát hiện nhà bị nghiêng và nứt nên mới khởi kiện tranh chấp. Nay nguyên đơn đồng ý cho tổ chức giám định đào móng nhà của nguyên đơn để giám định xây dựng chứng minh cho việc bị đơn lấn chiếm và cất nhà sử dụng chung vách với nguyên đơn gây ảnh hưởng quyền lợi của nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích T thống nhất trình bày: Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác. Bị đơn có ý kiến bổ sung sau: Thời điểm nguyên đơn xây dựng nhà vào năm 2009 thì có qua hỏi bị đơn cho xây tô phần vách nhà giáp với đất của bị đơn, sau đó, đến năm 2011 bị đơn xây dựng nhà thì xây dựng vách riêng và có chừa khoảng hở giữa hai nhà nên không có việc sử dụng vách chung như nguyên đơn trình bày, còn việc nhà nguyên đơn có hiện tượng rạn nứt vách nhà là do xây dựng nhà đến nay đã lâu. Mặt khác, bị đơn không có lấn chiếm đất của nguyên đơn vì qua đo đạc thực tế phần diện tích đất của bị đơn sử dụng còn thiếu so với giấy được cấp nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật, đồng thời, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm giao trả cho nguyên đơn phần đất có diện tích 0,7m² thuộc thửa đất số 1261 do bà đứng tên chủ sử dụng và buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn với số tiền 400.000.000 đồng vì chưa đủ cơ sở.

2/ Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả lại phần đất có diện tích 0,7m² và bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn với số tiền 400.000.000 đồng nhưng bị đơn không đồng ý vì cho rằng không lấn chiếm đất cũng như không gây thiệt hại cho nguyên đơn nên các bên phát sinh tranh chấp. Xét đây là quan hệ pháp luật dân sự cụ thể là “*Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề và bồi thường thiệt hại tài sản*” và các yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ theo quy định các khoản 6,9 Điều 26, các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Qua xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn nhận thấy các vấn đề sau:

[2.1] *Tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề đất:*

+ *Về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P đứng tên chủ sử dụng tại thửa đất số 1261, diện tích 72m² và bị đơn ông Nguyễn Văn L đứng tên chủ sử dụng tại thửa đất số 1262, diện tích 72m². Các thửa đất có nguồn gốc do các đương sự nhận chuyển nhượng và được tặng cho từ chủ đất cũ, từ khi cấp giấy cho đến nay không ai khiếu nại tranh chấp và không có cơ quan nhà nước nào có ý kiến đòi với việc cấp giấy đất cho các đương sự nên các đương sự được xem là chủ sử dụng đất hợp pháp và được pháp luật bảo vệ quyền sử dụng đất.

+ *Về diện tích của các thửa đất:* Xét thấy đối với diện tích các thửa đất số 1261, 1262 qua đo đạc thực tế (không tính diện tích tranh chấp 1,3m² trong đó: ký hiệu A có diện tích 0,6m² và ký hiệu B có diện tích 0,7m²) thể hiện thửa đất 1261, có diện tích 70,6m² so với giấy được cấp 72m² giảm 1,4m² và thửa đất

1262 có diện tích $70,9\text{m}^2$ so với giấy được cấp 72m^2 giảm $1,1\text{m}^2$ và khi tính tổng cộng phần đất các đương sự đang sử dụng thực tế thì nguyên đơn đang sử dụng diện tích $71,2\text{m}^2$ ($70,6\text{m}^2 + 0,6\text{m}^2$) và bị đơn đang sử dụng diện tích $71,6\text{m}^2$ ($70,9\text{m}^2 + 0,7\text{m}^2$) đều giảm diện tích so với diện tích trong giấy được cấp. Qua xem xét nguyên nhân diện tích các thửa đất giảm thì thấy là do thời điểm đo đạc cấp giấy đất cho các đương sự thì kỹ thuật đo đạc, việc tính diện tích còn thực hiện bằng phương pháp thủ công so với hiện nay việc đo đạc bằng máy móc hiện đại, tính diện tích bằng phần mềm máy tính dẫn đến có sự chênh lệch diện tích là khách quan.

+ *Về căn cứ xác định ranh giới:* Quá trình các đương sự sử dụng phần đất tranh chấp có hiện trạng bao gồm 02 phần: Phần đất có hiện trạng là khoảng hở giữa hai vách nhà, có diện tích $0,6\text{m}^2$ (ký hiệu A), do nguyên đơn đang sử dụng và phần đất còn lại có hiện trạng là vách tường của căn nhà chính của bị đơn, có diện tích $0,7\text{m}^2$ (ký hiệu B) do bị đơn đang sử dụng đều này thể hiện tại Bản trích đo địa chính số 111/TTKTTNMT ngày 11/9/2020 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Tp. Cần Thơ thực hiện. Xét thấy hiện trạng này đã được các đương sự sử dụng ổn định từ năm 2011 khi bị đơn xây dựng nhà xong đến năm 2019 mới phát sinh tranh chấp, trong khi nguyên đơn biết việc bị đơn xây dựng nhà nhưng không phản đối hoặc tranh chấp việc xây dựng nhà của bị đơn nên có cơ sở xác định ranh giới giữa hai thửa đất là vách tường nhà của bị đơn xây dựng là phù hợp theo quy định các Điều 175, 176 Bộ luật Dân sự.

Từ đó cho thấy, nguyên đơn cho rằng bị đơn xây dựng nhà lấn chiếm và yêu cầu giao trả cho nguyên đơn phần đất có diện tích $0,7\text{m}^2$, trong khi qua đo đạc thực tế diện tích của cả hai thửa đất đều giảm so với giấy được cấp và giữa hai thửa đất có vách tường kiên cố ngăn cách là ranh giới như phân tích nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chưa đủ cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản:*

Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại tài sản số tiền 400.000.000 đồng với các lý do: Thời điểm xây dựng nhà thì bị đơn có hành vi xây lấn qua vách nhà, đục khoét phần tường và đổ đả ép vào phần tường ở phía trên lầu, đổ đả và mâm sàng nhà ép qua, lấy vách nhà của nguyên đơn sử dụng làm vách nhà bị đơn, câu sắt vào vách nhà của nguyên đơn để xây dựng, câu sắt đả vào các cột nhà phía giáp với nhà, từ đó, dẫn đến căn nhà nguyên đơn bị nghiêng, nứt cần tốn chi phí phải sửa chữa đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, tuy nhiên, bị đơn không đồng ý bồi thường do không gây thiệt hại cho nguyên đơn.

Quá trình Tòa án thu thập chứng cứ, theo yêu cầu của nguyên đơn thì Tòa án đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định xây dựng yêu cầu tổ chức có chức năng giám định là Trung tâm Quản lý nhà ở và Chất lượng công trình xây dựng thuộc Sở xây dựng thành phố Cần Thơ để thực hiện giám định để xác định nguyên nhân mức độ thiệt hại. Tuy nhiên, sau khi Tòa án công bố đề cương giám định thì các đương sự đều không đồng ý cho tổ chức giám định đào móng căn nhà để thực hiện giám định như yêu cầu của đề cương giám định nên tổ

chức giám định đã có công văn số 23/CV-TTQLLN&CLCT ngày 12/01/2023 từ chối thực hiện giám định do không đảm bảo đủ điều kiện cần thiết cho việc thực hiện kết luận giám định. Vì vậy, không có chứng cứ xác định nguyên nhân gây thiệt hại và mức độ thiệt hại tài sản như nguyên đơn trình bày.

Xét thấy căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại được quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 và tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP, ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, khi có đầy đủ các yếu tố sau đây:

a/ Phải có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác; b/ Phải có thiệt hại xảy ra về vật chất, thiệt hại về tinh thần; c/ Phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Thiệt hại xảy ra phải là kết quả tất yếu của hành vi xâm phạm và ngược lại hành vi xâm phạm là nguyên nhân gây ra thiệt hại.

Từ thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình để có căn cứ phát sinh trách nhiệm của bị đơn nên phải gánh lấy hậu quả không chứng minh được theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 như sau: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra chứng cứ đủ chứng minh thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi bị đơn bồi thường thiệt hại tài sản là chưa đủ cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn giao trả đất lấn chiếm và bồi thường thiệt hại tài sản là chưa đủ cơ sở chấp nhận.

[3] *Về chi phí tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành đo đạc xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với chi phí số tiền 5.108.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu chi phí này theo quy định tại các Điều 157,165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại và phải chịu án phí không giá ngạch đối với yêu cầu tranh chấp ranh giới giữa các bất động sản liền kề theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 91, 147, 157, 165, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- Các Điều 584, 175, 176 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 166, 170, 203 Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị quyết số 02/2022/ NQ – HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm giao trả phần đất có diện tích 0,7m² (ký hiệu B) thuộc thửa đất số 1261 do bà đứng tên chủ sử dụng và yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Bích T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn với số tiền 400.000.000 đồng vì chưa đủ cơ sở.

2/ *Về chi phí tố tụng*: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền 5.108.000 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 5.108.000 đồng chi phí nhưng khấu trừ vào số tiền bà đã nộp tạm ứng tại Tòa án, công nhận bà đã nộp xong.

3/ *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải nộp số tiền 20.300.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.300.000 đồng mà bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo Biên lai thu tiền số 011969, ngày 10/02/2020. Bà P còn phải nộp thêm số tiền 10.000.000 đồng.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Bá Lộc